

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** Kiến tập sư phạm Ngữ văn  
(*Vietnamese Literature and Linguistics School Observation*)

- Mã số học phần: SG210
- Số tín chỉ học phần: 02
- Số tiết học phần: 60 tiết thực hành

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn: Sư phạm Ngữ văn
- Khoa: Sư phạm

**3. Học phần tiên quyết:** SP079

**4. Mục tiêu của học phần:**

### 4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Củng cố và phát triển hiểu biết về nhà trường Trung học phổ thông (hoặc Tiểu học), hoạt động dạy học của giáo viên, việc tổ chức lớp học thông qua quan sát và tham gia một số hoạt động của trường kiến tập; hiểu biết được các mặt tổ chức, hoạt động dạy học và giáo dục của trường kiên tập.
- 4.1.2. Làm quen với nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục trong và ngoài lớp, một số kỹ thuật đặc trưng của mỗi môn học, bậc học, ngành học.
- 4.1.3. Hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của hoạt động giáo dục hạnh kiểm cho học sinh.
- 4.1.4. Vận dụng những kiến thức đã học để tìm hiểu tình hình trường, củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này.
- 4.1.5. Biết thực hiện một số hoạt động của người giáo viên ở trường kiến tập; tích lũy kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm lớp, về phương pháp dạy học, soạn giáo án cũng như các hoạt động ngoại khóa.
- 4.1.6. Có điều kiện tiếp thu tốt hơn các học phần nghiệp vụ sư phạm, chuẩn bị tốt học phần Thực tập sư phạm.

### 4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Nâng cao nhận thức vai trò và nhiệm vụ của người giáo viên.
- 4.2.2. Kỹ năng công tác chủ nhiệm lớp (xây dựng và thực hiện các kế hoạch kiến tập công tác chủ nhiệm lớp: Hỗ trợ tổ chức tiết sinh hoạt lớp, lao động, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, giáo dục học sinh cá biệt...).

- 4.2.3. Kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội (phối hợp với gia đình học sinh, tham gia công tác đoàn thể trong nhà trường, tham gia các hoạt động chính trị xã hội trong cộng đồng nếu có).
- 4.2.4. Kỹ năng tự đánh giá rút kinh nghiệm bản thân trong quá trình kiến tập sư phạm.
- 4.2.5. Kỹ năng giao tiếp ứng xử với học sinh, giáo viên, giáo sinh, cán bộ viên chức trong trường, phụ huynh học sinh và các lực lượng giáo dục khác có liên quan. Kỹ năng xử lý các vấn đề, các tình huống sư phạm.

### 4.3. Thái độ:

Hình thành, củng cố và phát triển các phẩm chất của người giáo viên:

- 4.3.1. Ý thức đúng đắn về vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của người giáo viên, của nhà trường và các lực lượng xã hội có liên quan trong công tác giảng dạy, giáo dục học sinh.
- 4.3.2. Hình thành, phát triển tình cảm, ý thức trách nhiệm; bồi dưỡng tình cảm và kinh nghiệm nghề nghiệp.
- 4.3.3. Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.
- 4.3.4. Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp (giáo sinh và giáo viên); có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục. Sinh viên có khả năng tự đánh giá những ưu, nhược điểm của bản thân.
- 4.3.5. Lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.
- 4.3.6. Tích cực, chủ động, sáng tạo khi tham gia thực hiện các nhiệm vụ của giáo sinh trong đợt kiến tập sư phạm.
- 4.3.7. Nhiệt tình, tích cực hơn, đồng thời luôn nêu cao tinh thần ý thức tổ chức kỉ luật, có thái độ khiêm tốn, hòa nhã, có mối quan hệ tốt với giáo viên hướng dẫn và học sinh, có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến, tận tâm với công việc.

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Kiến tập sư phạm là giai đoạn sinh viên tiếp cận với môi trường giáo dục ở trường phổ thông, mà cụ thể là quan sát, tìm hiểu các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục học sinh cũng như các hoạt động xã hội của nhà trường. Từ đó, bước đầu hình thành tình cảm và ý thức nghề nghiệp cho sinh viên, tích lũy kinh nghiệm chuẩn bị cho giai đoạn thực tập sư phạm. Thời điểm kiến tập sư phạm là học kì I năm thứ ba. Hình thức kiến tập sư phạm là tập trung trong 4 tuần liên tục.

### 6. Cấu trúc nội dung học phần:

Tuần	Giai đoạn	Các công việc chính	Mục tiêu
1	Giai đoạn tìm hiểu	* Nghe các báo cáo: - Thực tế địa phương, nơi Trường THPT tọa lạc. - Tình hình, cơ cấu tổ chức và hoạt động ở Trường phổ thông.	4.1.1, 4.2.1, 4.2.6, 4.3.1.

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm công tác giảng dạy và chủ nhiệm của một số giáo viên tiêu biểu.</li> <li>- Tìm hiểu thực tế.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch kiến tập.</li> </ul>	
2-3	<b>Giai đoạn thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự giờ giáo viên hướng dẫn chuyên môn 1-2 tiết/tuần, giáo viên hướng dẫn chủ nhiệm 01 tiết/tuần.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm.</li> <li>- Thực tập chủ nhiệm 01 tiết/tuần.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào thi đua lớp, tổ chức sinh hoạt đoàn, đội,...</li> <li>- Tham gia giáo dục học sinh cá biệt</li> <li>- Tham dự đầy đủ các buổi họp đoàn kiến tập sư phạm, hoặc họp nhóm chủ nhiệm, dự giờ chuyên môn.</li> <li>- Dự các cuộc họp của Tổ bộ môn và của Trường.</li> </ul>	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4, 4.1.5, 4.1.6, 4.2.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.2.5, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.3.4, 4.3.5, 4.3.6, 4.3.7.
4	<b>Giai đoạn kết thúc</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết và thông qua nhóm báo cáo tổng kết cá nhân.</li> <li>- Hoàn tất các hồ sơ cá nhân.</li> <li>- Dự lễ tổng kết kiến tập sư phạm.</li> <li>- Họp với Ban chủ nhiệm, Tổ Phương pháp giảng dạy của Bộ môn để rút kinh nghiệm đợt kiến tập sư phạm.</li> </ul>	4.1.5, 4.1.6, 4.2.1, 4.2.4, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.4.

**6.2. Thực hành:** Theo sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và chuyên môn.

### **7. Phương pháp giảng dạy:**

Theo sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và chuyên môn.

### **8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

#### **8.1. Tìm hiểu thực tế giáo dục:**

- Nghe các báo cáo của ban chỉ đạo kiến tập sư phạm tại trường phổ thông về các nội dung cụ thể như sau:

+ Thực tế địa phương, nơi trường kiến tập.

+ Cơ cấu tổ chức, đội ngũ giáo viên, tình hình học sinh, giáo viên, các hoạt động Đoàn, Đội, Hội cha mẹ phụ huynh của trường.

+ Báo cáo kinh nghiệm điển hình của một số giáo viên chuyên môn và chủ nhiệm.

- Tìm hiểu công việc của giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn.

- Tìm hiểu hoạt động của tổ bộ môn ở trường phổ thông.

- Tìm hiểu các loại hồ sơ học sinh, sổ sách lớp học, cách đánh giá, cho điểm, phân loại học lực, thể lực, hạnh kiểm của học sinh và các tài liệu hướng dẫn chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục theo từng cấp học, bậc học, ngành học.

- Xây dựng kế hoạch kiến tập toàn đợt và kế hoạch tuần sau khi đã làm việc cụ thể với giáo viên hướng dẫn tại trường phổ thông.

## **8.2. Dự giờ:**

- Dự các buổi sinh hoạt lớp do giáo viên chủ nhiệm chủ trì, các buổi sinh hoạt đoàn, đội, các buổi lao động, sinh hoạt ngoại khóa (trung bình khoảng 04 tiết/đợt kiến tập), ghi biên bản dự giờ chủ nhiệm để tự rút kinh nghiệm và trao đổi với giáo viên hướng dẫn, các giáo sinh cùng nhóm được phân công.

- Dự giờ dạy của giáo viên bộ môn (phù hợp với chuyên ngành của giáo sinh (trung bình 02 tiết/đợt kiến tập), ghi biên bản dự giờ chuyên môn để tự rút kinh nghiệm và để trao đổi với giáo viên hướng dẫn và các giáo sinh cùng nhóm.

## **8.3. Công tác ngoại khóa, nghiệp vụ sư phạm và các công tác khác:**

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chủ nhiệm theo quy định.

- Hỗ trợ tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, lao động, hoặc các hoạt động phong trào thi đua của Đoàn, Đội ở trường phổ thông phát động.

- Phối hợp cùng với giáo viên quản lý học sinh trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa, cắm trại, lao động, hoặc các buổi sinh hoạt trọng điểm của trường trong các ngày lễ lớn.

- Tham gia hỗ trợ các buổi dạy phụ đạo học sinh yếu và giáo dục học sinh cá biệt, thăm gia đình học sinh.

- Ghi Nhật kí kiến tập về các công việc đã làm và nhận xét, suy nghĩ của bản thân.

- Làm báo cáo tổng kết cá nhân theo biểu mẫu đã hướng dẫn.

- Chủ động đề xuất, thảo luận với giáo viên hướng dẫn về cách tổ chức các hoạt động của học sinh, giải pháp giải quyết các tình huống trong quá trình kiến tập.

## **9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:**

### **9.1. Cách đánh giá**

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định chung	Trọng số	Mục tiêu
1	Tinh thần, thái độ, tác phong	- Đánh giá qua sự ghi nhận khách quan và toàn diện những hoạt động, những sản phẩm cụ thể của sinh viên trong suốt quá trình tham gia kiến tập sư phạm tại trường phổ thông.	20%	4.1.1; 4.1.4; 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3; 4.2.1;
2	Hiểu biết trường, lớp, địa phương	- Đánh giá dựa trên tiêu chí chung dành cho sinh viên đi kiến tập, đó là:	10%	
3	Công tác dự giờ chuyên môn	+ Sự hợp lí, khoa học, sáng tạo của kế hoạch kiến tập. + Khối lượng các công việc đã thực hiện.	20%	4.1.2; 4.1.3; 4.2.3; 4.2.4; 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3
4	Công tác chủ nhiệm	+ Hiệu quả của các công việc đã đề ra. + Hiểu biết về hoạt động của trường, lớp, học sinh. + Chất lượng các biên bản dự giờ, nhật kí kiến tập, bản thu hoạch. + Sự sáng tạo, tích cực chủ động, nhiệt tình trong công việc. + Có tinh thần phê và tự phê về các công việc đã thực hiện. + Thái độ cầu thị khi góp ý, ghi nhận góp ý của giáo viên và nhóm giáo sinh. Số tiết tham dự học/tổng số tiết	50%	4.1.2; 4.1.3; 4.1.4; 4.1.5; 4.2.1; 4.2.4; 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4

## 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Bùi Thị Mùi, <i>Tình huống sư phạm trong công tác giáo dục học sinh trung học</i> , Nxb Đại học sư phạm, 2004.	Thư viện Khoa Sư phạm
[2] Nguyễn Thị Hồng Nam (Chủ biên), <i>Tài liệu hướng dẫn công tác kiến tập và thực tập sư phạm</i> (Tái bản lần thứ nhất), Nxb. Đại học Cần Thơ, 2011.	Ebook.edu.vn MFN 161572

[3] *Tài liệu áp dụng chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp vào đánh giá năng lực sư phạm của giáo viên trung cấp chuyên nghiệp*, Nxb. Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2013.

2L-388 ĐH2013

[4] *Quyết định số 36/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/08/2003 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế thực hành thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy*, 2003.

### 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Nội dung	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại kiến thức có liên quan trong nội dung học phần: Tâm lí học đại cương, Tâm lí học sư phạm, Giáo dục học, Hoạt động giáo dục trong nhà trường PT, Đánh giá kết quả học tập, Quản lí hành chính NN và Quản lí ngành GD&amp;ĐT, PPNCKHGD...</li> <li>- Chuẩn bị kế hoạch nghiên cứu thực tế giáo dục.</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu thực tế.</li> </ul>
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu [1] [2] [3] [4] (phần nội dung có liên quan đến công tác chủ nhiệm lớp).</li> <li>- Xây dựng và thực hiện kế hoạch trong kiến tập công tác chủ nhiệm lớp.</li> </ul>
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu [1] [2] [3] [4] (phần nội dung có liên quan đến công tác giảng dạy).</li> <li>- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch dự giờ, tập giảng, soạn giáo án.</li> </ul>
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu [1] [2] [3] [4] (phần nội dung có liên quan đến công tác xã hội và các công tác khác trong kiến tập sư phạm).</li> <li>- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch trong kiến tập công tác xã hội và các công tác khác.</li> </ul>

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2014

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA**



**Nguyễn Văn Nở**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TRẦN VĂN MINH**

